

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2022/DS-ST
Ngày: 24-11-2022
V/v tranh chấp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Ngọc Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hoàng Bé
2. Ông Nguyễn Tấn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Chí Thêm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 184/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2022/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh Q, sinh năm 1968 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn:

Ông Nguyễn Thành K (K1), sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Bà Trần Thị L, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp G, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 10/6/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là ông Nguyễn Minh Q trình bày:

Vợ chồng ông Nguyễn Thành K (Tên gọi khác là K1) và vợ là bà Trần Thị L có tham gia chơi 05 (Năm) chân hụi trong 03 (Ba) dây hụi do ông làm chủ hụi, cụ thể như sau:

Dây hụi thứ nhất: Được mở vào ngày 25/12/2017 âm lịch, loại hụi 500.000 đồng, có 39 chân, mỗi tháng khai hụi 01 lần, dây hụi này vợ chồng ông Nguyễn Thành K tham gia chơi 02 (Hai) chân. Chân thứ nhất: Vợ chồng ông K hốt vào kỳ

tháng 3 năm 2019 âm lịch với số tiền hụi hốt được là 13.200.000 đồng (Mười ba triệu hai trăm nghìn đồng), đóng hụi chết đến kỳ tháng 5 năm 2019 (17 lần) thì vợ chồng ông K không đóng nữa; tính đến nay, vợ chồng ông K còn nợ ông 22 lần hụi chết với số tiền là 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng). Chân thứ hai: Vợ chồng ông K hốt vào kỳ tháng 4 năm 2019 âm lịch với số tiền hụi hốt được là 16.068.000 đồng (Mười sáu triệu không trăm sáu mươi tám nghìn đồng), đóng hụi chết đến kỳ tháng 5 năm 2019 (17 lần) thì vợ chồng ông K không đóng nữa; tính đến nay, vợ chồng ông K còn nợ ông 22 lần hụi chết với số tiền là 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng).

Dây hụi thứ hai: Được mở vào ngày 06/11/2018 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng, có 42 chân, mỗi tháng khui một lần, dây hụi này vợ chồng ông Nguyễn Thành K tham gia chơi 02 (Hai) chân: Chân thứ nhất: Vợ chồng ông K hốt vào kỳ tháng 4 năm 2019 âm lịch với số tiền hụi hốt được là 25.850.000 đồng (Hai mươi lăm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng), đóng hụi chết đến kỳ tháng 5 năm 2019 (07 lần) thì vợ chồng ông K không đóng nữa; tính đến nay, vợ chồng ông K còn nợ ông 35 lần hụi chết với số tiền là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng). Chân thứ hai: Vợ chồng ông K hốt vào kỳ tháng 5 năm 2019 âm lịch với số tiền hụi hốt được là 26.040.000 đồng (Hai mươi sáu triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng), đóng hụi chết đến kỳ tháng 5 năm 2019 âm lịch (07 lần) thì vợ chồng ông K không đóng nữa; tính đến nay, vợ chồng ông K còn nợ ông 35 lần hụi chết với số tiền là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

Dây hụi thứ ba: Được mở vào ngày 10/02/2019 âm lịch, loại hụi 500.000 đồng, có 47 chân, mỗi tháng khui một lần, dây hụi này vợ chồng ông K tham gia chơi 01 (Một) chân. Vợ chồng ông K hốt vào kỳ tháng 4 năm 2019 âm lịch với số tiền hụi hốt được là 14.040.000 đồng (Mười bốn triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng), đóng hụi chết đến kỳ tháng 5 năm 2019 âm lịch (04 lần) thì vợ chồng ông K không đóng nữa. Tính đến nay, vợ chồng ông K còn nợ ông 43 lần hụi chết với số tiền là 21.500.000 đồng (Hai mươi một triệu năm trăm nghìn đồng).

Tổng cộng 03 dây hụi trên tính đến ngày 22 tháng 06 năm 2022 thì vợ chồng ông Nguyễn Thành K và bà Trần Thị L còn nợ ông số tiền hụi là 113.500.000 đồng (Một trăm mười ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Đã nhiều lần ông yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Thành K và bà Trần Thị L trả số tiền nợ hụi trên cho ông, tuy nhiên vợ chồng ông K chỉ trả cho ông được 4.000.000 đồng, còn lại 109.500.000 đồng đến nay vợ chồng ông K chỉ hứa mà không trả cho ông. Nay, bằng đơn khởi kiện này ông yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cái Nước giải quyết buộc ông Nguyễn Thành K (K1) và bà Trần Thị L trả cho ông số tiền hụi còn nợ là 109.500.000 đồng (Một trăm lẻ chín triệu năm trăm

ngàn đồng), ông không yêu cầu lãi suất đối với số tiền này.

* Tại phiên tòa, ông Nguyễn Minh Q giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Nguyễn Thành K và bà Trần Thị L trả cho ông số tiền hụi còn nợ là 109.500.000 đồng (Một trăm lẻ chín triệu năm trăm ngàn đồng), ông không yêu cầu tính lãi đối với số tiền này.

* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn là ông Nguyễn Thành K và Trần Thị L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, đã hết thời hạn theo quy định pháp luật mà ông K và bà L không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu trả số tiền hụi còn nợ của ông Nguyễn Minh Q. Đồng thời, Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ hai lần thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chỉ có nguyên đơn có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, bị đơn là ông Nguyễn Thành K và bà Trần Thị L vắng mặt không lý do, nên vụ án không tiến hành hòa giải được cũng như nghe ý kiến của ông K và bà L về yêu cầu trả số tiền hụi còn nợ của ông Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa ông Nguyễn Minh Q với ông Nguyễn Thành K và bà Trần Thị L là “Tranh chấp hụi”; bị đơn hiện đang cư trú tại ấp G, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông Nguyễn Thành K và bà Trần Thị L đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung: Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn cung cấp cho Tòa án 03 (Ba) giấy hụi do ông Nguyễn Minh Q làm chủ hụi có xác nhận của Trưởng ấp G, xã Đ, huyện C về việc ông Nguyễn Thành K có tham gia 05 (Năm) chân hụi trong 03 (Ba) dây hụi của ông Q và ông K có hốt hụi rồi không đóng hụi chết cho ông Q; giấy xác nhận của hụi viên xác định ông Nguyễn Thành K có tham gia 05 (Năm) chân hụi trong 03 (Ba) dây hụi của ông Q và ông K có hốt hụi rồi không đóng hụi chết cho ông Q. Phía bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa

án. Tại phiên tòa, đương sự xác định không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác ngoài các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp.

Đối với ông Nguyễn Thành K và bà Trần Thị L trong quá trình tố tụng không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu đòi tiền hui còn nợ của ông Nguyễn Minh Q, như vậy ông K và bà L đã từ bỏ quyền chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự và đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; mặt khác, tại các giấy hui và giấy xác nhận của hui viên đều xác nhận ông Nguyễn Thành K có tham gia chơi hui và hốt hui không đóng hui chết cho ông Nguyễn Minh Q.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cụ thể là các giấy hui và giấy xác nhận của hui viên có xác nhận của chính quyền địa phương để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền hui còn nợ là 109.500.000 đồng (Một trăm lẻ chín triệu năm trăm nghìn đồng) là có cơ sở. Đối với tiền lãi trên tiền hui còn nợ, nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Minh Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Ông Nguyễn Thành K và bà Trần Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là $109.500.000 \text{ đồng} \times 5\% = 5.475.000 \text{ đồng}$ (Năm triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, 35, 39, 147, 91, 92, 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 357, 468, 471 Bộ Luật Dân sự năm 2015;
- Điều 23 và Điều 24 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hui, biên, phường;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh Q đối với ông Nguyễn Thành K và bà Trần Thị L.

Buộc vợ chồng ông Nguyễn Thành K và bà Trần Thị L trả cho ông Nguyễn Minh Q số tiền hụi còn nợ là 109.500.000 đồng (Một trăm lẻ chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày ông Nguyễn Minh Q có đơn yêu cầu thi hành án, ông Nguyễn Thành K và bà Trần Thị L không thi hành khoản tiền nêu trên thì ông K và bà L phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Buộc ông Nguyễn Thành K và bà Trần Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.475.000 đồng (Năm triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Minh Q số tiền tạm ứng án phí là 2.838.000 đồng (Hai triệu tám trăm ba mươi tám nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu tiền số 0008245 ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ông Nguyễn Minh Q có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Thành K và bà Trần Thị L vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Ngọc Huyền